

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua thuốc cổ truyền, thuốc từ dược liệu thuộc danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp cơ sở năm 2018, Dự án: Mua thuốc khám, chữa bệnh cho Bệnh viện đa khoa huyện Krông Bông

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ, về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BYT ngày 11/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế, quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BYT ngày 05/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế, ban hành danh mục thuốc đấu thầu, danh mục thuốc đấu thầu tập trung, danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá;

Căn cứ Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND ngày 26/5/2017 của UBND tỉnh, về thẩm quyền trong đấu thầu mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ sử dụng ngân sách Nhà nước nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan Nhà nước, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Theo Báo cáo thẩm định số 134/BC-SYT ngày 09/4/2018 của Sở Y tế, về đề nghị phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua thuốc cổ truyền, thuốc từ dược liệu thuộc danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp cơ sở năm 2018 thuộc Dự án: Mua thuốc khám, chữa bệnh cho Bệnh viện đa khoa huyện Krông Bông;

Xét đề nghị của Giám đốc Bệnh viện đa khoa huyện Krông Bông tại Tờ trình số 11/TTr-BVĐK ngày 27/3/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua thuốc cổ truyền, thuốc từ dược liệu thuộc danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp cơ sở năm 2018 thuộc Dự án: Mua thuốc khám, chữa bệnh cho Bệnh viện đa khoa huyện Krông Bông (chi tiết tại các Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Bệnh viện đa khoa huyện Krông Bông (chủ đầu tư) chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện mua thuốc cổ truyền, thuốc từ dược liệu thuộc danh mục thuốc đầu thầu tập trung cấp cơ sở năm 2018 theo đúng quy định tại Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước; đồng thời, chịu trách nhiệm về giá và danh mục mua sắm thuốc tại Điều 1 Quyết định này.

Giao Sở Y tế có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, giám sát Bệnh viện đa khoa huyện Krông Bông tổ chức thực hiện mua thuốc cổ truyền, thuốc từ dược liệu thuộc danh mục thuốc đầu thầu tập trung cấp cơ sở năm 2018 theo đúng tiến độ và quy định pháp luật hiện hành; đảm bảo cung ứng thuốc kịp thời phục vụ công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân.

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức giám sát, theo dõi hoạt động đầu thầu tại Phụ lục kèm theo Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Bảo hiểm Xã hội tỉnh; Giám đốc Bệnh viện đa khoa huyện Krông Bông và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KT. (Y_12)



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

H'Yim Kđoh

Phụ lục 1: Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu:

[illegible]

PHỤ LỤC 2: GÓI THẦU THUỐC CỔ TRUYỀN, THUỐC DƯỢC LIỆU CẤP CƠ SỞ NĂM 2018

Dự án: Mua thuốc khám, chữa bệnh cho Bệnh viện đa khoa huyện Krông Bông

(Kèm theo Quyết định số 760 /QĐ-UBND ngày 12 /4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Mã số	Thành phần thuốc	Nhóm thuốc	Nồng độ/ Hàm lượng	Đường dùng, Dạng bào chế	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)	Số lượng	Thành tiền (đồng)
1	8D001	Diệp hạ châu, Bồ bồ, Chi tử.	1		Viên, uống	Viên	510	200.000	102.000.000
2	8D002	Diệp hạ châu, Hoàng bá, Mộc hương, Quế nhục, Tam thất.	1		Viên, uống	Viên	1.680	80.000	134.400.000
3	8D003	Diệp hạ châu, Tam thất, Kim ngân hoa, Cam thảo, Thảo quyết minh, Cúc hoa.	1	10g	Gói/túi, uống	Gói/túi	4.620	30.000	138.600.000
4	8D004	Kim tiền thảo, Chi thực, Nhân trần, Hậu phác, Hoàng cầm, Bạch mao căn, Nghệ, Bình lang, Mộc hương, Đại hoàng.	1		Viên, uống	Viên	1.260	120.000	151.200.000
5	8D005	Kim tiền thảo.	1	280mg	Viên, uống	Viên	410	120.000	49.200.000
6	8D006	Độc hoạt, phòng phong, tang ký sinh, đỗ trọng, ngư tử, trinh nữ, hồng hoa, bạch chỉ, tục đoạn, bồ cốt chi	1		Viên, uống	Viên	2.104	140.000	294.560.000
7	8D007	Độc hoạt, Phòng phong, Tang ký sinh, Tần giao, Bạch thực, Ngư tử, Sinh địa/Thực địa, Cam thảo, Đỗ trọng, Tế tân, Quế nhục, Nhân sâm/Đảng sâm, Đương quy, Xuyên khung.	1		Viên, uống	Viên	830	140.000	116.200.000
8	8D008	Tần giao, Đỗ trọng, Ngư tử, Độc hoạt, Phòng phong, Phục linh, Xuyên khung, Tục đoạn, Hoàng kỳ, Bạch thực, Cam thảo, Đương quy, Thiên niên kiện.	1	5g	Viên, uống	Gói/túi	4.900	85.000	416.500.000
9	8D009	Bạch truật, Đảng sâm, Liên nhục, Cát cánh, Sa nhân, Cam thảo, Bạch linh, Trần bì, Mạch nha, Long nhãn, Sứ quân tử, Bán hạ.	1	100ml	Siro, uống	Chai/lọ	28.000	4.000	112.000.000
10	8D010	Bạch truật, Phục thần/Bạch linh, Hoàng kỳ, Toan táo nhân, Nhân sâm/Đảng sâm, Mộc hương, Cam thảo, Đương quy, Viễn chí, (Long nhãn), (Đại táo).	2	60ml	Siro, uống	Chai/lọ	40.990	3.000	122.970.000
11	8D011	Bạch truật, Phục thần/Bạch linh, Hoàng kỳ, Toan táo nhân, Nhân sâm/Đảng sâm, Mộc hương, Cam thảo, Đương quy, Viễn chí, (Long nhãn), (Đại táo).	1	9g	Viên, Uống	Viên	5.229	18.000	94.122.000
12	8D012	Mộc hương, Hoàng liên/Berberin, (Xích thực/Bạch thực), (Ngô thù du).	1		Viên, uống	Viên	1.260	50.000	63.000.000
13	8D013	Ngưu nhĩ phong, La liễu.	2	8 gam	Uống	Gói/túi	5.985	50.000	299.250.000
14	8D014	Đương quy, Bạch quả.	1		Viên, uống	Viên	1.410	120.000	169.200.000

TT	Mã số	Thành phần thuốc	Nhóm thuốc	Nồng độ/ Hàm lượng	Đường dùng, Dạng bào chế	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)	Số lượng	Thành tiền (đồng)
15	8D015	Hoài sơn, Liên nhục, Liên tâm, Lá dâu, Lá vông, Bá tử nhân, Toan táo nhân, Long nhãn.	1		Viên, uống	Viên	1.050	50.000	52.500.000
16	8D016	Lá sen, Lá vông/Vông nem, Lạc tiên, (Tâm sen), (Bình vôi), (Trinh nữ).	1		Viên, uống	viên	1.220	80.000	97.600.000
17	8D017	Xuyên khung, Tần giao, Bạch chi, Đương quy, Mạch môn, Hồng sâm, Ngô thù du, Ngũ vị tử, Bàng phiến.	2	Gói/túi/8 gam	Gói/túi/ uống	Gói/túi	12.000	8.000	96.000.000
18	8D018	Bách bộ, Cát cánh, Mạch môn, Trần bì, Cam thảo, Bối mẫu, Bạch quả, Hạnh nhân, Ma hoàng.	1	Lọ 100ml	Uống,	Chai/lọ	25.500	4.500	114.750.000
19	8D019	Húng chanh, Núc nác, Cineol	1	Chai/lọ/90 ml	Siro;Uống	Chai/lọ	31.500	3.000	94.500.000
20	8D020	Đảng sâm, Thục địa, Quế, Ngũ gia bì, Đương qui, Xuyên khung, Long nhãn, Trần bì.	1	250ml	Uống	Chai/Lọ	45.150	2.500	112.875.000
21	8D021	Hà thủ ô đỏ/Ngưu tất, (Bạch thược/Xích thược), Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu, Thục địa/Sinh địa, (Hồng hoa), (Đan sâm).	1		Viên, uống	Viên	711	400.000	284.400.000
22	8D022	Hà thủ ô đỏ/Ngưu tất, (Bạch thược/Xích thược), Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu, Thục địa/Sinh địa, (Hồng hoa), (Đan sâm).	1	200ml	Uống	Chai/Lọ	38.473	8.000	307.784.000
23	8D023	Ô đầu, Địa liên, Đại hồi, Quế nhục/Quế chi, Thiên niên kiện, (Uy Linh tiên), (Mã tiền), Huyết giác, (Xuyên khung), Methyl salicylat/Camphora, (Tế tân), (Riềng).	1	Chai 60ml	Dùng ngoài, cồn xoa	Chai/Lọ/	21.924	3.500	76.734.000
Tổng cộng: 23 khoản									3.500.345.000